

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 11/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức

Ông Nguyễn Đăng H.

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Mỹ Nga - Thư ký Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 đối với các bị cáo:

**1. Đào Trọng N**, sinh ngày 23/4/1985, tại huyện V, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh T; chỗ ở: 6/55 N, phường T, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Kỹ sư địa chất; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng H, sinh năm 1948 và bà Trần Thị T, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

**2. Đoàn Lương H**, sinh ngày 19/7/1976, tại thành phố T, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 8, ngõ A, phố T, phường C, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý dự án 6 – Bộ G; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Lương Gặp, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị Hồng Sen, sinh năm 1947; có vợ là bà Chu Thị Mai Hương, sinh năm 1977; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

**3. Phan Trọng H**, sinh ngày 20/10/1980, tại huyện Y, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Khối 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N; chỗ ở: Phòng 415, nhà B6 tập thể V, phường N, Quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý dự án 6 – Bộ G; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Phan Trọng U', sinh năm 1940 và bà Đào Thị T, sinh năm 1956; có vợ là bà Bùi Thị H, sinh năm 1986; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Bộ G – Chủ đầu tư

- Người đại diện theo uỷ quyền của Bộ G:

+ Ông Nguyễn Bách T – Phó cục trưởng cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình G (Theo quyết định cử người số 9988/BG-CQLXD ngày 24/9/2021) Có mặt.

+ Ông Nguyễn Anh Đ – Chuyên viên cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình G (Theo quyết định cử người số 9988/BG-CQLXD ngày 24/9/2021) Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần X; địa chỉ: Số 09 T, Đ, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Kiều H, sinh năm 1974; địa chỉ: Phòng 2106 nhà 24T H 85 V, phường T, Quận T, thành phố H. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1977; địa chỉ: Phòng 307 nhà C, khu đô thị mới C, phường C, Quận B, thành phố H. Có mặt.

+ Ông Võ Hồng S, sinh năm 1978; địa chỉ: 17D, phường Q, Quận C, thành phố H. Có mặt.

+ Ông Phan Tất T, sinh năm 1975; địa chỉ: Phòng 3709, tầng 37, chung cư C, V, đường T, phường T, Quận C, thành phố H. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2017, Bộ G (Bộ G) có Quyết định số 759/QĐ-BG về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh qua huyện C, tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Dự án) với quy mô đường cấp III đồng bằng, chiều dài toàn dự án là 10,82 km (điểm đầu tuyến Km0+000 giao tại khoảng Km1627+700; điểm cuối tuyến Km10,850 giao tại khoảng Km1637+450 - đường Hồ Chí Minh), giá trị tổng mức đầu tư là: 249,998 tỷ đồng, sử dụng 100% nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Ban Quản lý dự án K (BQLDA K) trực thuộc Bộ G được giao là đại diện Chủ đầu tư. Ông Nguyễn Kiều H - Phó Tổng Giám đốc BQLDA K được ủy quyền đại diện BQLDA K thực hiện quản lý Dự án; ký Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và các Văn bản liên quan đến thực hiện Hợp đồng (tư vấn, thi công xây dựng, chi phí khác) thuộc Dự án.

BQLDA K đã giao cho Phòng Điều hành dự án V (ĐHDA V) tổ chức thực hiện Dự án từ giai đoạn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công. Khoảng tháng 06/2017, ông

Phan Tất T - Trưởng phòng ĐHDA V phân công (bằng lời nói) cho Phan Trọng H - Chuyên viên phòng ĐHDA V chịu trách nhiệm chung về mặt kỹ thuật đối với bước khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công (BVTC) cũng như toàn bộ Dự án, trực tiếp kiểm tra, giám sát công tác khảo sát địa hình. H là người trực tiếp lập Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán khảo sát, thiết kế BVTC, cấm cọc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới của Dự án (gọi tắt là Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế), lập tờ trình phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế trình cho ông T ký nháy trước khi trình ông H ký gửi Bộ G. Ngày 31/7/2017, Bộ G có Quyết định số 2247/QĐ-BG phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế, trong đó có yêu cầu đối với công tác khoan khảo sát địa chất hạng mục công trình cần được kết hợp với thí nghiệm SPT 2m/điểm ngoài hiện trường (BL số 323-326: Quyết định phê duyệt số 2247 của Bộ G; BL số 374-443: Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế).

Ngày 29/9/2017, liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế D (địa chỉ: Số 278 phố T, phường H, quận Đ, TP.H, gọi tắt là Công ty CP TVTK D) và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng L (địa chỉ: Km 9, đường N, phường T, quận T, TP.H, gọi tắt là Công ty CPTVXD L) ký Hợp đồng số 03/HĐTV-G3 (gói thầu số 3) về việc tư vấn khảo sát thiết kế BVTC, lập dự toán công trình; cấm cọc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới Dự án với BQLDA K, giá trị hợp đồng là 4.477.607.000 đồng. Trong đó, Công ty CP TVTK D là đơn vị thực hiện công tác khảo sát địa hình, thiết kế BVTC và dự toán, Công ty CPTVXD L là đơn vị thực hiện công tác khảo sát địa chất toàn công trình (BL số 1974-1994: Hợp đồng tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công).

Ngày 29/9/2017, Công ty CPTVXD L do ông Nguyễn Tiến D làm Giám đốc đã có văn bản giao nhiệm vụ cho ông Võ Hồng S - Phó Giám đốc làm chủ nhiệm điều hành Dự án. Đồng thời, Công ty CPTVXD L ký Hợp đồng giao nhận khoán số 128/2017/HĐGK giao cho Đào Trọng N - phụ trách Phòng Địa chất công trình của Công ty CPTVXD L thực hiện khảo sát địa chất toàn bộ gói thầu số 3 theo yêu cầu nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt và tiến độ Dự án, hoàn thiện hồ sơ khảo sát địa chất công trình, nghiệm thu khối lượng thực hiện với Chủ đầu tư, giá trị giao khoán là 77.000.000 đồng (BL số 591: Thông báo giao nhiệm vụ; BL số 600-602: Hợp đồng giao nhận khoán; BL số 610-614: Quy định khoán sản phẩm khảo sát thiết kế).

Từ ngày 01/10/2017 đến 09/10/2017, Đào Trọng N tổ chức khoan khảo sát địa chất tại hiện trường Dự án. Ông T đã phân công nhiệm vụ (qua điện thoại) cho Đoàn Lương H - Chuyên viên Phòng ĐHDA V đang thực hiện công tác cấm cọc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới của Dự án tiến hành kiểm tra, giám sát công tác khảo sát địa chất của Công ty CP TVXD L tại hiện trường. N đã thực hiện khoan 15 lỗ khoan theo yêu cầu của Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế (gồm 09 lỗ khoan nền đường, 05 lỗ khoan

cống hộp và 01 lỗ khoan đào sâu). Trong quá trình khoan khảo sát địa chất, tại vị trí khoan CH5 (lý trình Km10+108,93), N thực hiện thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT ngoài hiện trường lần 1 ở độ sâu từ 2,2m đến 2,65m không đúng với yêu cầu của Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt (thí nghiệm SPT 2m/điểm). Đoàn Lương H phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác cấm cọc giải phóng mặt bằng nên không thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm tra, giám sát công tác khoan khảo sát địa chất. Khi đơn vị khoan khảo sát khoan xong hố khoan nào thì gọi điện thoại cho ông H đến kiểm tra, ký Nhật ký hố khoan, ký Biên bản nghiệm thu thành phần công tác tại hiện trường. Ngày 10/10/2017, N đã lập Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát địa chất xây dựng tại hiện trường. Với tư cách đại diện Chủ đầu tư BQLDA K, Đoàn Lương H đã kiểm tra đối chiếu với Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt, ký Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát địa chất tại hiện trường và đã đánh giá chất lượng kết quả khảo sát địa chất đạt yêu cầu so với Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và phương án khảo sát xây dựng đã được phê duyệt (BL số 328-369: Nhật ký triển khai công việc, Nhật ký hố khoan và Biên bản nghiệm thu thành phần công tác khảo sát ngoài hiện trường).

Căn cứ trên hồ sơ khảo sát xây dựng do Công ty CP TVTK D và Công ty CP TVXD L cung cấp cho BQLDA K, Phan Trọng H đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, tuy biết đơn vị khảo sát địa chất thực hiện thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT ngoài hiện trường tại vị trí khoan CH5 (lý trình Km10+108,93) không đúng với yêu cầu của Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt (2m/điểm) nhưng vẫn đồng ý xác nhận khối lượng thực hiện và ký nháy từng trang trong Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện kèm theo Biên bản nghiệm thu ngày 10/10/2017, xác định hồ sơ khảo sát xây dựng tuân thủ theo nội dung nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt để ông Nguyễn Tất T ký Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện và ông Nguyễn Kiều H ký Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng với liên danh 02 Công ty CP TVTK D và Công ty CP TVXD L.

Ngày 28/12/2017, liên danh 02 Công ty CP TVTK D và Công ty CPTVXD L ký văn bản số 1236/RECO-QLKD đề nghị BQLDA K thanh toán lần 1 gói thầu số 3 với giá trị là 4.178.125.000 đồng. BQLDA K đã thanh toán lần 1 cho Công ty CPTVXD L số tiền 1.765.550.000 đồng và Công ty CP TVTK D số tiền 2.412.575.000 đồng (Hồ sơ thanh toán lần 1 và Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng) (BL số 489-505:Biên bản nghiệm thu; BL số1401-1410, 1449-1458, 1512-1519:Lời khai các bị can; BL số 1557-1570, 1608-1613, 1638-1645, 1647-1656: Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Phần thi công xây dựng, Dự án được chia làm 03 gói thầu (gồm gói thầu số 8, 9, 10), được triển khai thi công từ giữa tháng 05/2018. Đơn vị thi công là Công ty Cổ

phần X (địa chỉ: Số 9, đường T, phường Đ, TP. V, tỉnh N), đơn vị tư vấn giám sát là Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và xây dựng T (địa chỉ: 197 L, TP. V, tỉnh N), giá trị gói thầu 73 tỷ đồng. Tháng 09/2019, khi chuẩn bị nghiệm thu đưa Dự án vào khai thác sử dụng thì xảy ra sự cố sụt, lún phần nền, mặt đường gói thầu thi công số 10 (từ Km7+000 đến Km10+821,29). Bộ G thành lập tổ điều tra sự cố công trình và xác định nguyên nhân chủ yếu của sự cố là do lớp đất yếu nằm phía dưới lớp vỏ cứng và có xuất hiện nước ngầm dưới chưa phát hiện được để xử lý triệt để trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án (BL số 618-634: Biên bản họp tổ điều tra sự cố và Báo cáo giám định nguyên nhân sự cố công trình).

Ngày 05/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan (đại diện đơn vị chủ đầu tư, khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công) tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực xảy ra sự cố (BL số 229-244: Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh).

Ngày 31/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/QĐGD, trưng cầu Phân viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải phía Nam tiến hành giám định để xác định nguyên nhân việc hư hỏng, sụt lún nền đường, chất lượng công trình.

Ngày 08/9/2020, Phân viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải phía Nam có Bản Kết luận giám định số 301/PV-GĐ CS, ngày 08/9/2020, xác định nguyên nhân sự cố hư hỏng công trình xây dựng đoạn Km10+082,99 đến Km10+340 cụ thể như sau:

- + Mật độ hố khoan, vị trí hố khoan không đúng theo qui định 22TCN263-2000. Trong quá trình khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi và lập thiết kế bản vẽ thi công đều không có sự phối hợp, làm việc hiệu quả; hợp lý giữa chủ nhiệm thiết kế công trình và chủ trì khảo sát địa chất công trình để giải quyết những vấn đề chuyên môn của dự án.

- + Ở hố khoan CH5 Km 10+108,93 đơn vị khoan địa chất đã không thí nghiệm SPT của lớp 1 sét màu nâu gụ, trạng thái nửa cứng dày 1,6m là sai quy định, bỏ lọt lớp đất yếu.

- + Không quan trắc, mô tả, kết luận mực nước ngầm có hay không có trong hố khoan là thiếu sót quan trọng để phục vụ kiểm toán ổn định trượt nền đường. Kể cả phải mô tả hiện tượng mất nước khi khoan qua lớp đất có hiện tượng mất nước.

- +Bản thân số liệu thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý lớp 1 (đất yếu) của đơn vị khảo sát, thiết kế mâu thuẫn lẫn nhau và sai khác so với thực tế kết quả giám định, như trạng thái đất B, hệ số rỗng eo, chỉ tiêu cơ lý chịu lực của đất như lực dính c, góc ma sát trong. Đây là sai lầm rất lớn, biến một lớp đất yếu thành lớp đất cứng đưa đến tính toán, thiết kế sai lầm và xảy ra sự cố công trình.

+ Khi phát hiện mực nước ngầm chảy mạnh trong lớp 1 đất sét nền đường và không thể thi công lu lèn chặt lớp đất đắp K95, các đơn vị Ban QLDA, khảo sát, thiết kế, giám sát cùng các đơn vị liên quan không khoan khảo sát thí nghiệm đánh giá lại các chỉ tiêu cơ lý đất đất tự nhiên dưới nền đường là sai quy định, quy trình và không tuân thủ quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công 3188/QĐ-BG ngày 16/11/2017 của Bộ G.

+ Đơn vị khoan khảo sát đã không khoan địa chất hố khoan CH5 có lý trình Km 10+150,48 ở vị trí công hộp ngang đường theo đề cương dự toán đã được duyệt mà đưa vị trí hố khoan CH5 về lý trình Km 10+108,93 là sai quy định, làm tăng nguy cơ không phát giác lớp đất yếu và nước ngầm.

+ Các kết quả kiểm toán hoàn toàn với số liệu của khảo sát và thiết kế nhưng vẫn không đảm bảo ổn định chống trượt của nền đường, điều đó chứng tỏ việc chọn mặt cắt nguy hiểm đại diện, đặc trưng cho tuyến đường để tính toán thiết kế còn quá nhiều sơ hở, bất cập đưa đến sự cố công trình.

+ Những vấn đề nêu trên là nguyên nhân làm cho không đảm bảo chất lượng công trình xây dựng đoạn xảy ra sự cố hư hỏng KM10+082,99, KM10+340, gây mất ổn định trượt, sụp đổ và phá hoại nền, móng, mặt đường.

+ Đơn vị chịu trách nhiệm chính để xảy ra chất lượng công trình không đảm bảo, gây mất ổn định trượt sâu, sụp đổ nền móng mặt đường đoạn Km 10+155,77 -:- Km 10+340, thuộc đơn vị khảo sát và thiết kế; trách nhiệm liên đới có Ban quản lý dự án và tư vấn giám sát. Ngoài ra, đơn vị thi công và thí nghiệm có một phần trách nhiệm liên đới.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai có Công văn số 1708/CSKT, ngày 16/10/2020 và Công văn số 1973/CSKT, ngày 11/12/2020 đề nghị Phân viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải phía Nam giải thích một số nội dung Kết luận giám định số 301/PV-GĐ CS, ngày 08/9/2020 về nguyên nhân sự cố sụt lún nền đường thuộc Dự án. Ngày 08/7/2021, Phân viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải phía Nam có Công văn số 145/PV giải thích nội dung Kết luận giám định và vẫn giữ nguyên quan điểm theo nội dung đã kết luận.

Ngày 04/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai có Công văn số 1399/CSKT đề nghị Bộ G làm rõ một số nội dung liên quan đến thiết kế, thi công công trình đường Hồ Chí Minh đoạn tránh qua huyện C, tỉnh Gia Lai.

Sau khi làm việc với các cơ quan chuyên môn như Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Vụ Khoa học công nghệ Bộ G và ý kiến tham gia của các chuyên gia. Ngày 30/8/2021, Bộ G có Công văn số 9036/BG-CQLXD trả lời như sau:

“...Qua rà soát hồ sơ khảo sát địa chất giai đoạn nghiên cứu khả thi và thiết kế

BVTC, đối chiếu với các quy định hiện hành, hiện tượng nước ngầm chảy dưới nền đường đất sét xảy ra trong quá trình thi công đoạn Km10+158 + Km10 +240 không phải là hiện tượng địa chất động lực theo quy định tại điều 14.14 và 14.15, Tiêu chuẩn 22TCN 263-2000. Việc các đơn vị liên quan đã sử dụng rãnh thăm dọc bên phải tuyến từ Km10+158 + Km 10+240 và rãnh thăm ngang để cắt nước bảo đảm công tác thi công đắp nền đường là cần thiết, phù hợp theo quy định tại mục 9.7, TCVN 4054:2005 và điều 6.5.5, TCVN 9436:2012 cũng như ý kiến của các chuyên gia về địa chất, thủy văn và các cơ quan liên quan”.

“...Qua rà soát hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, đối chiếu với các quy định hiện hành, đối với các đoạn tuyến Km7+790 - Km7+820, Km10+145 - Km10+180, Km10+220 - Km10+290 không phải là nền đường đắp cao và không bắt buộc phải kiểm toán ổn định (bảng tính đối chứng) theo quy định tại điều 14.11, tiêu chuẩn 22TCN 263-2000, tại điều 7.7.2, 7.8.5 tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 cũng như ý kiến của chuyên gia về địa chất và các cơ quan liên quan. Các nội dung nêu tại Quyết định số 3188/QĐ-BG ngày 16/11/2017 của Bộ G chỉ mang tính nguyên tắc và yêu cầu chung, khuyến cáo trong quá trình triển khai cần lưu ý các điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn thực tế tại hiện trường; trường hợp, có sự sai khác so với hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt cần thực hiện các nội dung công việc theo quy định và điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo yếu tố kinh tế - kỹ thuật”.

(BL số 1286-1337: Kết luận giám định; BL số 1341-1346: Công văn giải thích nội dung Kết luận giám định; BL số 1756: Công văn trả lời của Bộ G).

Ngày 30/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã có Quyết định trưng cầu giám định số 153/QĐGD trưng cầu ông Hà Anh Thái là Giám định viên tư pháp lĩnh vực Giao thông xác định giá trị thiệt hại đoạn đường đã thi công từ Km10+082,99 đến Km10+340 thuộc gói thầu số 10 Dự án. Ngày 03/11/2020, Giám định viên tư pháp lĩnh vực giao thông đã kết luận xác định giá trị thiệt hại là 7.986.333.207 đồng.(BL số 1350-1352: Kết luận giám định).

Sau khi khởi tố vụ án, các đơn vị có liên quan gồm Chủ đầu tư, khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công đã tự nguyện đóng góp kinh phí để tổ chức thi công khắc phục sự cố và hoàn thành vào giữa tháng 07/2021. Ngày 05/11/2021, Bộ G có Công văn số 11771/BG-CQLXD gửi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai xác định công tác khắc phục sự cố sụt lún nền đường, đã được thi công, hoàn thành; kinh phí do các đơn vị tự nguyện đóng góp không sử dụng kinh phí của Dự án. Bộ G không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đến ngày 24/01/2022, đại diện BQLDA K, nhà thầu thi công đã bàn giao cho Cục Quản lý đường bộ III tiếp nhận, quản lý, khai thác và bảo trì theo quy định (BL số 173-178: Công văn số 11771 của Bộ G và các văn bản gửi kèm; BL số

181-185: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công tác khắc phục thiệt hại; BL số 204-206: Biên bản làm việc và danh sách tự nguyện đóng góp).

Ngày 14/10/2021, BQLDA6 có văn bản số 1425/BQLDA6-ĐHDA V gửi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, đề nghị xác định lại: “Phạm vi nền mặt đường bị hư hỏng gồm các đoạn Km10+065 đến Km10+090 (dài 25m) và đoạn Km10+195 đến Km10+320 (dài 125m); Khối lượng được bóc tách theo khối lượng hoàn công công trình hoàn thành và yêu cầu xác định lại giá trị thiệt hại thực tế”.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05/QĐGDĐBS trưng cầu ông Hà Anh Thái - Giám định viên tư pháp lĩnh vực Giao thông xác định giá trị thiệt hại thực tế đoạn đường đã thi công từ Km10+065 đến Km10+090 (dài 25m) và đoạn Km10+195 đến Km10+320 (dài 125m) thuộc gói thầu số 10 Dự án.

Ngày 21/12/2021, Giám định viên tư pháp lĩnh vực Giao thông đã Kết luận giá trị thiệt hại thực tế là 1.262.141.534 đồng (BL số 1355-1356: Kết luận giám định bổ sung).

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSGL-P1 ngày 28/03/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H về tội: “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 298 BLHS năm 2015.

## **2. Diễn biến tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H: Khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng. Các bị cáo biết lỗi và đã bồi thường một phần thiệt hại. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được tự cải tạo để tiếp tục làm việc cho cơ quan.

Người đại diện hợp pháp của Bộ G là ông Nguyễn Bách T trình bày: Các bị cáo hiện đang còn làm việc tại các cơ quan và đều là người có nhiều kinh nghiệm trong công việc và có đóng góp tích cực cho cơ quan và xã hội. Tại thời điểm thi công công trình đường tránh thì Bộ G cũng đang có rất nhiều dự án, nhân lực mỏng. Hiện trạng địa hình tại khu vực thi công đường tránh là nơi hẻo lánh, rậm rạp rất khó khăn cho công tác khảo sát, thăm dò. Bản thân của các bị cáo khi thực hiện nhiệm vụ đã rất tích cực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Sự cố xảy ra rất đáng tiếc, không ai mong muốn. Nay công trình đường tránh đã được khắc phục toàn bộ hư hỏng đưa vào sử dụng an toàn các bị cáo đều có nhiều năm làm việc trong ngành giao thông là những người có nhiều kinh nghiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương tiếp tục công việc.



- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Trọng N.

Đề nghị Xử phạt bị cáo Đào Trọng N từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48-60 tháng.

Xử phạt bị cáo Đoàn Lương H từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36-48 tháng.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng H từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36-48 tháng.

- Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H khai nhận diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận:

Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh C được Bộ G giao cho Ban quản lý dự án K (BQLDA K) là đại diện Chủ đầu tư. BQLDA K giao cho Phòng Điều hành dự án 4 tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công. Liên danh Công ty CP TVTK cầu đường (đơn vị thực hiện công tác khảo sát địa hình) và Công ty CPTVXD L (đơn vị thực hiện công tác khảo sát địa chất toàn công trình) ký hợp đồng tư vấn khảo sát thiết kế, lập dự toán công trình; cấm cọc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới dự án với BQLDAK.

Công ty CPTVXD L giao cho bị cáo Đào Trọng N - phụ trách Phòng Địa chất công trình thực hiện khảo sát địa chất toàn bộ gói thầu số 3 theo yêu cầu nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Trong quá trình khoan khảo sát địa

chất, tại vị trí khoan CH5 (lý trình Km10+108,93), bị cáo N thực hiện thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT ngoài hiện trường lần 1 ở độ sâu từ 2,2m đến 2,65m không đúng với yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt (thí nghiệm SPT 2m/điểm) nên không phát hiện được lớp đất yếu dưới nền đường dẫn đến dự án sau khi thi công xong chuẩn bị nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng thì xảy ra sự cố sụt, lún phần nền dẫn đến phải sửa chữa khắc phục gây thiệt hại nặng nề.

Bị cáo Đoàn Lương H được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác khoan khảo sát địa chất. Bị cáo H đại diện BQLDA6 đã ký Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát địa chất tại hiện trường và đã đánh giá chất lượng kết quả khảo sát địa chất đạt yêu cầu so với nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và phương án khảo sát xây dựng đã được phê duyệt.

Bị cáo Phan Trọng H được phân công khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, trực tiếp kiểm tra giám sát khảo sát địa hình. Tuy biết đơn vị khảo sát địa chất thực hiện thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT ngoài hiện trường tại vị trí khoan CH5 (lý trình Km10+108,93) không đúng với yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt (2m/điểm) nhưng bị cáo H vẫn đồng ý xác nhận khối lượng thực hiện và ký nháy từng trang trong Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện kèm theo Biên bản nghiệm thu ngày 10/10/2017, xác định hồ sơ khảo sát xây dựng tuân thủ theo nội dung nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

Tháng 09/2019 khi chuẩn bị nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng thì xảy ra sự cố sụt, lún phần nền, mặt đường gói thầu thi công số 10 nguyên nhân chủ yếu của sự cố là do lớp đất yếu nằm phía dưới lớp vỏ cứng và có xuất hiện nước ngầm dưới chưa phát hiện được để xử lý triệt để trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án.

Theo Quyết định trưng cầu giám định số 153/QĐGD ngày 30/9/20200 xác định giá trị thiệt hại đoạn đường là 7.986.333.207 đồng. Sau khi trưng cầu giám định bổ sung kết luận giá trị thiệt hại thực tế là 1.262.141.534 đồng.

Cáo trạng số 39/CT-VKSGL-P1 ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 298 BLHS có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, xâm phạm đến sự an toàn trong lĩnh vực xây dựng, an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công, gây nguy hiểm cho xã hội.

Trong vụ án có 03 bị cáo có chức trách, nhiệm vụ riêng, do không làm đúng quy định đối với công việc được giao dẫn đến phạm tội nên mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không mang tính đồng phạm.

Đối với bị cáo Đào Trọng N khi thực hiện thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT ngoài hiện trường lần 1 ở độ sâu từ 2,2m đến 2,65m không đúng với yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt bị cáo đã vi phạm quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ khảo sát xây dựng. Bị cáo đã không tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án kỹ thuật về khảo sát xây dựng gây hậu quả đoạn đường bị sụt, lún phần nền nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo là người phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H và H.

Đối với bị cáo Đoàn Lương H đã vi phạm quy định theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng và nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng. Đối với bị cáo Phan Trọng H đã vi phạm quy định về kiểm tra khối lượng công việc khảo sát xây dựng. Kết quả khảo sát xây dựng không đạt yêu cầu nhưng bị cáo H và H vẫn chấp thuận nghiệm thu bằng văn bản cũng là nguyên nhân dẫn đến hậu quả thiệt hại nêu trên nên mức hình phạt của hai bị cáo là tương đương nhau và thấp hơn bị cáo N.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H, Phan Trọng H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện phối hợp với đơn vị liên quan đóng góp công sức và một phần kinh phí khắc phục hậu quả (bị cáo N đã bồi thường 15.000.000đ; bị cáo H đã bồi thường 5.000.000đ; bị cáo H đã bồi thường 10.000.000đ).

Bị cáo Đào Trọng N có cha ruột là thương binh, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và bị cáo N có thành tích xuất sắc trong công tác được các cấp tặng Giấy khen nên bị cáo được áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Đoàn Lương H có cha, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng N, hạng Ba; có bố vợ là thương binh. Bị cáo Phan Trọng H có bác ruột là liệt sỹ nên các bị cáo H, H được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử các bị cáo hình phạt tù để giáo dục và răn đe chung. Xem xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS xử mức án dưới khung hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Bộ G là phía bị hại đề nghị HĐXX xem xét thực trạng tại thời điểm thi công công trình đường tránh thì Bộ G cũng đang có rất nhiều dự án, mà lực lượng mỏng, hiện trạng địa hình khu vực thi công đường tránh là nơi rậm rạp rất khó khăn cho công tác khảo sát, thăm dò. Bản thân các bị cáo khi thực hiện nhiệm vụ đã rất tích cực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, sai sót này rất đáng tiếc đây là bài học cho các bị cáo cũng như đơn vị khảo sát, nay mọi hư hỏng đã được khắc phục toàn bộ bàn giao đường tránh đưa vào sử dụng an toàn, các bị cáo đều là người có nhiều kinh nghiệm và đóng góp nhiều cho cơ quan nay tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ nên đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của phía bị hại là có căn cứ, khi phát hiện hiện tượng sụt lún, hư hỏng đường thì các bị cáo đã tự nguyện, tích cực phối hợp cùng với các đơn vị liên quan đóng góp sức lực, trí tuệ kinh phí cùng các đơn vị liên quan khắc phục toàn bộ hậu quả, đến nay toàn bộ phần hư hỏng đã được khắc phục hoàn toàn và đường tránh đã được đưa vào sử dụng. Điều đó thể hiện mức độ ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa sai lầm của các bị cáo. Cả ba bị cáo đều có người thân có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Hiện nay cả ba bị cáo đều vẫn tiếp tục tham gia lao động được cơ quan chủ quản xác nhận có ý thức tốt. Như vậy, với ý thức tự sửa chữa sai lầm và khả năng tự cải tại của các bị cáo thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho địa phương nơi cư trú làm việc theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và cũng để các bị cáo có cơ hội tiếp tục đóng góp năng lực chuyên môn cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần X là Nhà thầu thi công gói thầu đã khắc phục toàn bộ chi phí với số tiền 1.262.000.000đ. Tại phiên tòa và văn bản có tại hồ sơ phía bị hại và công ty không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Không có.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với các cá nhân ông Nguyễn Tiến D và ông Võ Hồng S: Sau khi thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng công tác khảo sát địa chất của Dự án đã giao toàn bộ cho Phòng Địa chất do bị cáo Đào Trọng N phụ trách. Ông Nguyễn Tiến D và ông Võ Hồng S đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong công tác quản lý, điều hành đối với toàn bộ công tác khảo sát, thiết kế bước lập bản vẽ thi công Dự án. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai không đề nghị xử lý trách nhiệm đối với ông Nguyễn Tiến D và ông Võ Hồng S là có căn cứ.

- Đối với các cá nhân ông Nguyễn Kiều H và Phan Tất T: Kết quả nghiệm thu khảo sát địa chất ngoài hiện trường do bị cáo H chịu trách nhiệm và kết quả kiểm tra hồ sơ nội nghiệp, xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện do bị cáo H chịu trách nhiệm. Ông T và ông H không biết đơn vị khảo sát địa chất thực hiện thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT tại vị trí khoan CH5 không đúng quy định. Ông H và ông T đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong công tác quản lý và triển khai thực hiện Dự án. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai không đề nghị xử lý trách nhiệm đối với ông Nguyễn Kiều H và ông Phan Tất T là có căn cứ.

Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H phạm tội: “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54, Điều 65 áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Trọng N.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng N **30 (Ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60 (Sáu mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận Đ, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đoàn Lương H **20 (Hai mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **40 (Bốn mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Lương H cho Ủy ban nhân dân phường C, Quận B, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng H **20 (Hai mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **40 (Bốn mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Trọng H cho Ủy ban nhân dân phường N, Quận Đ, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về vật chứng: Không có.

4. Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Đào Trọng N, Đoàn Lương H và Phan Trọng H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- UBND phường T;
- UBND phường C;
- UBND phường Ngã Tư Sở;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Hồng**